

Bản án số: 64/2023/HSST

Ngày: 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Hùng và ông Nguyễn Văn Duệ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân TP. Hà Nội và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 1 – Công an TP. Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSST ngày 26/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HS ngày 08/8/2023, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q - sinh năm 1968; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn T, xã X, huyện M, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị L; có vợ Nguyễn Thị T – sinh năm 1969 và 04 con (lớn nhất SN 1989, nhỏ nhất SN 1998); tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang, bị tạm giam giữ từ ngày 19/5/2023 đến nay. Có mặt.

2. Trịnh Văn Q - sinh năm 1981; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: thôn G, xã H, huyện M, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S và bà Vũ Thị V; có vợ Nguyễn Thị N – sinh năm 1980 và 02 con (lớn SN 2002, nhỏ SN 2010); tiền sự: Không; tiền án: Ngày 03/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt ngày 10/8/2022. Bị bắt quả tang, bị tạm giam giữ từ ngày 19/5/2023 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 19/5/2023, Tổ công

tác Công an xã Tảo Dương Văn phối hợp với Công an xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội làm nhiệm vụ tại thôn Động Phí, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa thì phát hiện hai người đàn ông có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, hai người lần lượt trình bày tên Nguyễn Văn Q - sinh năm 1968 ở thôn Thượng, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội và Trịnh Văn Quyết - sinh năm 1981, ở thôn Gò Mái, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội. Quá trình kiểm tra, Quỳnh tự nguyện giao nộp 02 gói nhỏ có kích thước tương tự nhau (02 x 01)cm, bên ngoài bọc bằng ni lông màu hồng, bên trong bọc bằng ni lông màu đen, trong cùng có chứa chất bột màu trắng. Q và Q khai nhận đây là ma túy loại Heroin, cả hai tiền mua để về cùng sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo qui định rồi bàn giao người và vật chứng cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra Q và Quyết khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 19/5/2023, Q đi đến xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức thì gặp Q là bạn nghiện, Q rủ Q đi mua ma túy sử dụng thì Q đồng ý. Sau đó, cả hai đi nhờ xe của một người lạ đến khu vực thôn Động Phí, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa thì Q đưa cho Q 200.000 đồng, Q cầm tiền đi tìm và mua được 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q đi bộ ra chỗ Quyết đợi rồi cả hai đi về thì bị Công an kiểm tra bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: - 02 gói nhỏ có đặc điểm, kích thước tương tự nhau (02 x 01)cm, bên ngoài bọc bằng ni lông màu hồng, bên trong bọc bằng ni lông màu đen, trong cùng có chứa chất bột màu trắng.

Bản Kết luận giám định số 3285 ngày 26/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 02 gói ni lông màu đen, bên ngoài bọc bằng ni lông màu hồng, có tổng khối lượng 0,736 gam là ma túy loại Heroine*”.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Nguyễn Văn Q và Trịnh Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (Viết tắt: BLHS).

Tại phiên tòa: - Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Q. Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 12 đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Q từ 24 đến 30 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu phong bì thư niêm phong chứa ma túy gửi lại sau giám định. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định.

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn Q và Trịnh Văn Q đều là các đối tượng nghiện ma túy. Chiều tối ngày 19/5/2023, Quyết và Q rủ nhau và cùng nhau đi đến thôn Động Phí, xã Phương Tú, huyện Ứng Hoà mua ma túy về sử dụng, mỗi người góp 200.000 đồng. Khi đến nơi, Q đứng ở ngoài đợi, Q đi tìm và mua được 02 gói ma túy loại Heroin có tổng khối lượng là 0,736 gam. Sau khi mua được ma túy, khi cả hai quay về thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Theo quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của Nguyễn Văn Q và Trịnh Văn Q đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Bởi vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sự phát triển của nòi giống, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Vụ án có tính chất đồng phạm gián đơn, các bị cáo đều có vai trò như nhau và đều là người thực hành nên phải chịu hình phạt như nhau. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý vi phạm; vì vậy, cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, xem xét về nhân thân thấy bị cáo Q phạm tội khi chưa được xoá án tích về tội danh cùng loại thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật, không có ý thức từ bỏ ma túy nên phải chịu mức hình phạt cao hơn; bị cáo Q trước khi phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên có thể xem xét cho bị cáo hưởng mức thấp của khung hình phạt.

[4] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy: Bị cáo Q phạm tội khi chưa được xoá án tích nên bị coi là “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. mặt khác, xét bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, hành vi tàng trữ ma túy của các bị cáo chỉ nhằm thỏa mãn ham muốn của bản thân nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước đối với người phạm

tội.

[5] Về nguồn gốc số ma túy: Q khai mua của một người đàn ông không quen biết tại thôn Động Phú, xã Phương Tú, huyện Ứng Hoà, Q không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, việc mua bán diễn ra ở ngoài đường không có ai biết nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để làm rõ, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Phong bì thư chứa ma túy được niêm phong gửi lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng chung điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án cho cả hai bị cáo Quỳnh và Quyết. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quyết.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q, Trịnh Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Nguyễn Văn Q (Mười ba) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2023; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt Trịnh Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2023; tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Tịch thu tiêu hủy phong bì thư niêm phong chứa ma túy gửi lại sau giám định có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ứng Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 21/8/2023.

3. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Kiên

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

